

ĐẢNG LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN VĂN HÓA THỜI KỲ ĐỔI MỚI - *MỘT SỐ THÀNH TỰU VÀ HẠN CHẾ*

TS NGUYỄN DANH TIÊN *

Trong 20 năm ĐCS Việt Nam lãnh đạo tiến hành sự nghiệp đổi mới, cùng với những thành tựu đạt được trong xây dựng và phát triển kinh tế, xã hội, ngoại giao..., nước ta cũng giành được một số thành tựu quan trọng trong xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Điều đó được thể hiện trên những nội dung chủ yếu sau:

1. *Tìm bước đổi mới tư duy lý luận văn hoá, hoạch định chiến lược văn hoá đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới*

Trong quá trình tiến hành sự nghiệp đổi mới, bước phát triển mới trong tư duy lý luận văn hoá của Đảng được thể hiện ở chỗ: nhận thức văn hoá không chỉ là nhân tố tu dưỡng đạo đức, tinh thần xã hội mà còn là động lực thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, góp phần điều chỉnh các quan hệ xã hội. Việc coi con người là nhân tố chủ đạo của phát triển và đề cao nhân tố con người, đề cao văn hoá dân tộc là thành công trong đổi mới tư duy lý luận của Đảng về văn hoá.

Không dừng lại ở việc nhấn mạnh tầm quan trọng và vai trò to lớn của văn hoá đối với quá trình đổi mới đất nước, Đảng ta còn xác lập vị trí chiến lược của văn hoá, hình thành một kết cấu chặt chẽ và đồng bộ giữa nhiệm vụ phát triển kinh tế là trọng tâm, xây dựng Đảng là then chốt với xây dựng văn hoá - nền tảng tinh

thần của xã hội, tạo thế vững chắc cho quá trình phát triển đất nước.

Từ nhận thức và quan niệm đúng đắn đó, trong quá trình lãnh đạo công cuộc đổi mới, cùng với việc hoạch định đường lối kinh tế, Đảng đã không ngừng bổ sung, hoàn chỉnh đường lối văn hoá. Với nhận thức: “Xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc là bộ phận quan trọng của sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa”¹, tại HNTU 5 (Khóa VIII), Đảng đã ra Nghị quyết chuyên đề về vấn đề này và đây được coi như một *chiến lược văn hoá* đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp CNH, HĐH đất nước. Đây là thành tựu lớn của Đảng trong quá trình lãnh đạo xây dựng và phát triển văn hoá 20 năm qua. Hai tiêu chí tiên tiến và đậm đà bản sắc dân tộc phản ánh mối liên hệ giữa tính phổ biến và tính đặc thù trong quá trình vận động, phát triển của văn hoá. Trong bối cảnh toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế, nền văn hoá Việt Nam phải là nền văn hoá tiên tiến cả nội dung và hình thức, hiện thân của chủ nghĩa yêu nước và tiến bộ xã hội, thể hiện lý tưởng độc lập dân tộc và CNXH trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Nền văn hoá đó phải kết hợp được những giá trị lâu đời của dân tộc và tinh hoa của thời đại. Mặt khác, đó phải là nền văn hoá đậm đà bản sắc dân tộc để có thể hội nhập, giao lưu với thế giới hiện đại mà không rời xa những giá trị bền vững của dân tộc đã hun đúc qua hàng nghìn năm

* Học viện CTQG Hồ Chí Minh.

lịch sử, làm nên cốt cách, bản lĩnh văn hoá Việt Nam. Cả hai yếu tố *tiên tiến* và *đậm đà bản sắc dân tộc* là hai mặt của một chỉnh thể, bổ sung cho nhau, tạo điều kiện để thúc đẩy nhau cùng phát triển.

Việc không ngừng xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, hiện đại đi đôi với giữ gìn và phát huy bản sắc dân tộc sẽ tạo điều kiện thúc đẩy sự nghiệp CNH, HĐH đi đến thành công. Và CNH, HĐH sẽ làm cho sắc thái dân tộc của nền văn hoá mới trong thời đại Hồ Chí Minh phát triển lên một trình độ mới. Đó là ý nghĩa lớn lao và sâu sắc của mối quan hệ biện chứng giữa văn hoá và đổi mới như cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã nói: “Đổi mới là văn hoá, văn hoá là đổi mới”. Sự đổi mới trong đường lối văn hoá của Đảng là một quyết định đúng đắn, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng liên quan đến toàn bộ sự nghiệp đổi mới của đất nước.

2. Xác lập những nguyên tắc và định hướng chỉ đạo xu thế vận động của văn hoá, văn học - nghệ thuật.

Cùng với việc nhận thức đúng đắn và đề ra được một chiến lược văn hoá đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới của đất nước, trong quá trình xây dựng và phát triển văn hoá, Đảng đã xác lập những nguyên tắc và định hướng cơ bản chỉ đạo xu thế vận động của sự nghiệp văn hoá. Định hướng tư tưởng của Đảng, đặc biệt là những định hướng trong Nghị quyết HNTU4 (Khoá VII) và Nghị quyết HNTU5 (Khoá VIII) chứa đựng những quan điểm, nhiệm vụ văn hoá trong thời kỳ cách mạng mới; tạo điều kiện thuận lợi để đội ngũ văn nghệ sĩ sáng tạo dưới ánh sáng đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước cũng như phù hợp với tôn chỉ, mục đích của các đoàn, hội, đoàn thể sáng tác, giúp người nghệ sĩ nâng cao chất lượng sáng tác, biểu diễn, đóng góp cao nhất tài năng, sức sáng tạo của mình cho sự nghiệp cách mạng, cho công cuộc đổi mới đất nước và sự phát triển nội tại của văn hoá, văn học - nghệ thuật nước nhà.

Nhờ xác định được hệ thống những nguyên tắc định hướng trong phát triển văn hoá nên trong quá trình lãnh đạo sự nghiệp văn hoá, đứng trước những biến động

phức tạp của tình hình quốc tế và trong nước, Đảng đã “thấy thời và thế, biết vận dụng thời để tăng cường thế và biết sử dụng thế để tạo thêm thời”², kiên định mục tiêu xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Nền văn hoá được xây dựng trên nền tảng dân tộc, lại kết tinh, hội tụ những giá trị nhân văn của Việt Nam và thế giới sẽ hứa hẹn làm nảy sinh và góp phần hình thành một mẫu hình văn hoá mới “văn hoá của tương lai”.

Trong thời kỳ đổi mới, Đảng đã dành nhiều tâm huyết, trí tuệ để lãnh đạo sự nghiệp văn hoá, quan tâm và chỉ đạo kịp thời đối với hoạt động văn hoá, nghệ thuật. Điều này đã đáp ứng nhu cầu, đòi hỏi cấp bách của văn hoá, văn nghệ trong những diễn biến phức tạp của tình hình chính trị thế giới, nhất là sau sự sụp đổ chế độ XHCN ở các nước Đông Âu, Liên Xô và tác động từ mặt trái của cơ chế thị trường. Sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của Đảng trong những năm đổi mới tạo tiền đề thúc đẩy văn hoá, nghệ thuật phát triển lành mạnh, đúng định hướng XHCN.

3. Sự chỉ đạo sát sao, kịp thời của Đảng đã góp phần nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và toàn thể nhân dân về vai trò, vị trí của văn hoá đối với đời sống xã hội

Các cấp uỷ Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị và các tầng lớp nhân dân đã đồng tình hưởng ứng thực hiện các nhiệm vụ văn hoá. Những chủ trương, sáng kiến cụ thể của các cấp, các ngành, các địa phương trong quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết HNTU4 (Khoá VII) và Nghị quyết HNTU5 (Khoá VIII) đã bước đầu gắn kết công tác văn hoá với các lĩnh vực của đời sống xã hội, nâng cao bản lĩnh và trình độ tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị. Nhờ vậy, nhận thức của các cấp uỷ Đảng, chính quyền về vai trò, vị trí của văn hoá từng bước được nâng lên. Hầu hết các tỉnh uỷ, thành uỷ đều ra nghị quyết riêng về văn hoá, đồng thời xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện các nghị quyết về văn hoá của Đảng.

4. Sự quan tâm lãnh đạo của Đảng và sự tham gia tích cực của các tầng lớp nhân dân đã tạo ra bước phát triển mới trên lĩnh vực văn hoá

Hoạt động văn hoá được nâng cao về chất lượng, phong phú hơn về nội dung, đa dạng hơn về hình thức. Các giá trị văn hoá ngày càng thể hiện rõ hơn vai trò tích cực và khả năng tác động mạnh vào các lĩnh vực của đời sống. Những nét mới trong chuẩn mực văn hoá và nhân cách con người Việt Nam trong thời kỳ CNH, HĐH từng bước hình thành và xác định. Hệ thống thông tin đại chúng phát triển cả số lượng và chất lượng, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội. Sự giao lưu hợp tác quốc tế mở rộng, tạo điều kiện cho văn hoá Việt Nam có nhiều cơ hội để tiếp thu, chọn lọc tinh hoa văn hoá thế giới. Các giá trị văn hoá đích thực của dân tộc được đề cao. Nhiều giá trị văn hoá vật thể, phi vật thể được phát hiện, bảo tồn và phát huy. Mức hưởng thụ văn hoá của nhân dân tăng lên rõ rệt. Hệ thống thể chế văn hoá ngày càng hoàn thiện, tạo hành lang pháp lý thông thoáng để phát triển mạnh mẽ sự nghiệp văn hoá.

5. Kịp thời uốn nắn những lệch lạc trong các hoạt động văn hoá

Thông qua Nhà nước và các cơ quan chức năng (Ban tư tưởng - văn hoá Trung ương, Bộ văn hoá - thông tin và các cấp chính quyền), Đảng kịp thời phát hiện những lệch lạc, sai lầm trong các lĩnh vực: văn học nghệ thuật, báo chí, xuất bản, kinh doanh văn hoá phẩm, tổ chức lễ hội, bảo tồn di sản văn hoá, xây dựng đời sống văn hoá cơ sở..., để từ đó trực tiếp hoặc thông qua các cơ quan chức năng kịp thời ra các chỉ thị, nghị quyết, nghị định, thông tư, văn bản hướng dẫn... nhằm ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực và định hướng cho các hoạt động văn hoá phát triển lành mạnh, hướng tới các giá trị chân - thiện - mỹ.

Bên cạnh những thành tựu đạt được, quá trình lãnh đạo xây dựng và phát triển nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc vẫn còn mắc phải một số khuyết điểm, hạn chế.

Thứ nhất, trong quá trình tiến hành sự nghiệp đổi mới, tuy Đảng đã đặt đúng vị trí, tầm quan trọng của văn hoá trong chiến lược phát triển chung của đất nước, song trong chỉ đạo thực tiễn trên lĩnh vực văn hoá còn thiếu các biện pháp cần thiết trên cả hai mặt “xây” và “chống”. Công tác nghiên cứu lý luận chưa làm rõ nhiều vấn đề có liên quan đến văn hoá trong quá trình đổi mới; trong việc xác định những giá trị truyền thống cũng như hệ giá trị mới cần xây dựng; trong việc xử lý các mối quan hệ giữa truyền thống và hiện đại, dân tộc và quốc tế, văn hoá và chính trị. Từ những hạn chế về nhận thức và lý luận chung về văn hoá nên trong hơn 10 năm đầu thời kỳ đổi mới, Đảng “chưa xây dựng được chiến lược phát triển văn hoá song song với chiến lược phát triển kinh tế”³. Trong lý luận và chỉ đạo thực tiễn còn có sự chậm trễ, lúng túng. Nổi lên là những lúng túng, thậm chí hữu khuynh trong cuộc đấu tranh giữa các khuynh hướng tư tưởng trong lý luận, phê bình và sáng tác văn học - nghệ thuật trước những tác động ngày càng phức tạp của quá trình hội nhập quốc tế và giao lưu văn hoá.

Thứ hai, việc thể chế hoá chủ trương, đường lối văn hoá của Đảng thành các chính sách, pháp luật của Nhà nước còn chậm và chưa hoàn chỉnh. Những quan điểm về “văn hoá trong kinh tế” và “kinh tế trong văn hoá”, “xã hội hoá các hoạt động văn hoá” (cũng được xác định là những giải pháp quan trọng) được đề cập trong Nghị quyết HNTU5 (Khoá VIII) chưa được triển khai sâu rộng và có hiệu quả thiết thực. Điều này đã hạn chế sự phát triển của văn hoá. Bên cạnh đó, vẫn còn thiếu cơ chế, chính sách phát huy nội lực của nhân dân, chưa tạo được phong trào quần chúng mạnh mẽ tham gia phát triển văn hoá, xây dựng nếp sống văn minh, bảo vệ và giữ gìn văn hoá dân tộc, đặc biệt là chưa coi trọng bồi dưỡng, giáo dục và phát huy khả năng của thế hệ trẻ trong công cuộc chấn hưng nền văn hóa dân tộc. Chính sách đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, đãi ngộ cán bộ làm công tác văn hoá còn nhiều

bất hợp lý, chưa có cơ chế thoả đáng cho lĩnh vực lý luận phê bình văn học - nghệ thuật.

Thứ ba, bộ máy chỉ đạo và quản lý văn hoá còn nhiều hạn chế, bất cập. Trong quá trình lãnh đạo xây dựng nền văn hoá dân tộc, Đảng chỉ rõ, phải xây dựng văn hoá từ trong bộ máy Đảng, cơ quan Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng, song trong thực tế, nhiệm vụ này chưa được đặt đúng tầm và chưa được triển khai tích cực. Không ít cán bộ, đảng viên chưa nêu tấm gương sáng về văn hoá cho quần chúng. Đội ngũ cán bộ làm công tác văn hoá vừa thiếu vừa yếu, xuất hiện nguy cơ hẫng hụt. Một bộ phận cán bộ chỉ đạo văn nghệ thiếu tri thức, hiểu biết pháp luật, thiếu dân chủ, hữu khuynh, buông lỏng quản lý hoặc thiếu sự phối hợp chặt chẽ giữa đội ngũ và cơ quan chức năng quản lý văn hoá. Cơ cấu tổ chức và hoạt động của các hội sáng tạo chuyên ngành chưa hoàn thiện và chưa theo kịp yêu cầu của sự nghiệp đổi mới. Vẫn còn tình trạng nghiệp dư hoá, công chức hoá văn nghệ sĩ và tình trạng ý lại vào Nhà nước, cấp trên về mọi mặt. Vai trò chính trị - xã hội, nghề nghiệp của các Hội văn học - nghệ thuật chưa rõ, biên chế còn nặng nề. Một số nơi mất đoàn kết nội bộ, đặc quyền, đặc lợi.

Thứ tư, trước những tác động mạnh mẽ của tình hình quốc tế và trong nước, những diễn biến phức tạp của mặt trái cơ chế thị trường cùng sự chống phá điên cuồng của các thế lực thù địch đối với sự nghiệp cách mạng, chúng ta “chưa đánh giá thật đúng mức tính phức tạp của cuộc đấu tranh trên mặt trận này”⁴. Đồng thời, “chưa lường hết và đề ra được những biện pháp nhằm hạn chế mặt tiêu cực của cơ chế thị trường đối với văn hoá, văn nghệ”⁵. Trong lãnh đạo và quản lý văn hoá “có những biểu hiện buông lỏng, né tránh, hữu khuynh”⁶. Trước những lệch lạc xuất hiện trong các hoạt động sáng tác, biểu diễn văn hoá, văn học - nghệ thuật và kinh doanh văn hoá, “một số cấp uỷ và cơ quan Nhà nước không kịp thời phân rõ đúng sai, thường né tránh, rụt rè trong việc xử lý; cũng có nơi sử dụng

những biện pháp hành chính không thích hợp”⁷. Sự quản lý của Nhà nước còn thiếu nhạy bén, có lúc, có nơi còn chủ quan, lơ là, bỏ trống trận địa, tách rời hoạt động văn hoá với hoạt động kinh tế - xã hội.

Trong chỉ đạo cụ thể gặp nhiều lúng túng và còn có sự chỉ đạo không thống nhất giữa các cơ quan Trung ương và địa phương. Các cơ quan quản lý nhà nước, đặc biệt là ở khu vực báo chí, xuất bản và văn hoá - văn nghệ còn có tình trạng lộn xộn, tùy tiện trong việc in ấn, xuất bản, xâm phạm bản quyền tác giả, gây tác động xấu trong dư luận xã hội và đời sống văn nghệ. Trên diễn đàn văn nghệ, đã xuất hiện ý kiến hạ thấp và phủ nhận văn học nghệ thuật cách mạng, tách văn nghệ khỏi sự lãnh đạo của Đảng. Trong khi đó, trong lãnh đạo và quản lý còn có những nhận định, đánh giá chưa thống nhất về tình hình văn nghệ, đội ngũ văn nghệ sĩ, về công chúng và một số tác giả, tác phẩm. Sự đánh giá không thống nhất này đã dẫn đến cách xử lý không thống nhất trong một số vụ việc cụ thể, gây tác động xấu trong xã hội và một bộ phận công chúng.

Từ những thành tựu đạt được cũng như những hạn chế qua 20 năm lãnh đạo xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiến tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; trong bối cảnh hiện nay, để văn hoá Việt Nam giữ được bản sắc, hòa nhịp bước tiến của thời đại đòi hỏi Đảng, Nhà nước phải tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy lý luận và cơ chế lãnh đạo, quản lý văn hoá, nhằm huy động sức mạnh toàn dân vào công cuộc chấn hưng nền văn hoá dân tộc trong thế kỷ XXI.

1, 3, 6. Đảng cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương Khóa VIII*, CTQG, H, 1998, tr. 15, 52, 53

2. Phạm Văn Đồng: *Văn hóa và đổi mới*, CTQG, H, 1994, tr. 7

4, 5, 7. Đảng cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban chấp hành Trung ương Khóa VII*, lưu hành nội bộ, tháng 2-1993, tr. 53, 53, 53.